

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ QUY NHƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/KDTM-ST

Ngày: 05- 9 -2022

V/v “Tranh chấp Hợp đồng cho thuê  
hàng hóa”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Phương Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình Thọ
2. Bà Nguyễn Thị Vân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Thư ký Tòa án

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn:*** Bà Nguyễn Hồng Phúc  
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý 54/2022/TLST-KDTM ngày 11 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng cho thuê hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210 /2022/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 217/2022/QĐST-KDTM ngày 15 tháng 8 năm 2022.

***1. Nguyên đơn:*** Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H . Địa chỉ: lô 11 (số 102 đường Tố Hữu), Bắc sông Hà Thanh, P. Đống Đa, TP.Quy Nhơn, Bình Định.

***Đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*** Ông Nguyễn Ngọc C (có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

***2. Bị đơn:*** Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T . Địa chỉ: Hòa Bình, P.Yên Nghĩa,Q. Hà Đông, TP. Hà Nội.

Văn phòng: phòng 606 tòa A, tòa nhà Việt Đức Complex, 39 Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, TP.Hà Nội.

***Đại diện hợp pháp của bị đơn:*** ông Phan Hòa B (VM)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 3 năm 2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H trình bày:*

Ngày 24/11/2015 giữa Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H (Công ty H ) với Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T (Công ty T ) có ký với nhau hợp đồng số 12/HĐTĐG/2015 v/v thuê giáo thi công. Theo đó, Công ty H cho Công ty T thuê giáo thi công công trường địa điểm cho thuê là khu biệt thự sân Golf xã Nhơn Lý, TP.Quy Nhơn, Bình Định. Số lượng thuê tùy thuộc vào tình hình thực tế tại công trường, giá thuê bao gồm thuế VAT 10% và chi phí vận chuyển, bốc xếp đến tận công trình. Phương thức thanh toán là chuyển khoản hoặc tiền mặt, cuối tháng chốt khối lượng thuê và thanh toán sau 15 ngày. Thời hạn thuê từ 02 tháng trở lên, nếu có nhu cầu thuê tiếp thì 02 bên bàn bạc ký kết phụ lục hợp đồng. Tại bảng đối chiếu công nợ thuê giàn giáo thiết bị xây dựng ngày 06/11/2016 đại diện Công ty T xác nhận bằng tay số nợ Công ty T còn nợ lại Công ty H cả 02 đợt thuê giàn giáo là 406.970.000đ + 56.783.000đ = 463.753.000đ. Sau đó, Công ty T đã thanh toán 295.000.000đ (Công ty H đã xuất hóa đơn) nên ngày 17/7/2018 và ngày 20/7/2018 hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ và Biên bản thanh lý hợp đồng xác nhận số tiền Công ty T còn nợ lại 168.754.343đ. Ngày 01/2/2019 Công ty T chuyển trả 15.000.000đ. Tháng 01/2020 Công ty T tiếp tục chuyển trả 10.000.000đ. Như vậy hiện Công ty T còn nợ lại Công ty H 143.754.343đ. Công ty H yêu cầu Công ty T trả dứt điểm một lần số nợ này vì đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận giữa hai bên đã xác lập.

*Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T : đã được Tòa triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.*

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự về việc thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng, có thời hạn giải quyết vụ án, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng; Bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa.

+ *Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T phải trả cho Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H số tiền thuê hàng hóa còn nợ 143.754.343đ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] -Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án :

Nguyên đơn Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H ( sau đây gọi tắt là Công ty H ) khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T (sau đây gọi tắt là Công ty T ). Căn cứ qui định tại khoản 1 Điều 30 quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng Dân sự, đây là tranh chấp Hợp đồng cho thuê hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại.

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng thuê giáo số 12/HĐTG/2015 ngày 24/11/2015 thì các bên lựa chọn Tòa án có thẩm quyền nơi có trụ sở của nguyên đơn để giải quyết khi phát sinh tranh chấp. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39 và điểm g khoản 1 điều 40 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Về thủ tục tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc C là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn Công ty T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia xét xử nhưng đều vắng mặt. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Ngọc C và bị đơn tại phiên tòa.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Hợp đồng thuê giáo số 12/HĐTG/2015 ngày 24/11/2015 giữa Công ty H và Công ty T là thỏa thuận của các bên, có nội dung và hình thức không trái với qui định pháp luật nên được công nhận. Theo đó, việc ký kết này do người có đủ thẩm quyền đại diện cho các bên tham gia ký kết, làm cơ sở để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Xét quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã cho Công ty T thuê thiết bị xây dựng theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng. Đến ngày 17/7/2018 và ngày 20/7/2018 hai bên ký Biên bản đối chiếu công nợ và Biên bản thanh lý hợp đồng xác nhận số tiền Công ty T còn nợ lại 168.754.343đ. Ngày 01/02/2019 Công ty T chuyển trả 15.000.000đ và tháng 01/2020 Công ty Thiên An tiếp tục chuyển trả 10.000.000đ. Như vậy hiện Công ty T còn nợ lại Công ty H 143.754.343đ. Căn cứ Điều 481 Bộ luật Dân sự qui định: “ 1. Bên thuê phải trả đủ tiền thuê đúng thời hạn đã thỏa thuận...”.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị đơn Công ty T còn nợ Công ty H số tiền thuê thiết bị xây dựng là 143.754.343đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền trên.

[3] Án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên Công ty T phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với yêu cầu của Công ty H được Tòa chấp nhận .Trả lại cho Công ty H số tiền tạm

ứng án phí đã nộp .

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b, khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 điều 40 điểm b; khoản 2 Điều 227 và khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 357, 481 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H

Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T phải trả cho Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H số tiền thuê hàng hóa còn nợ 143.754.343đ.

Kể từ khi Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T chậm thanh toán thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 306 Luật Thương mại.

2. Về án phí KDTM-ST:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư xây dựng công nghiệp T phải chịu 7.188.000đ.

- Hoàn trả cho Công ty TNHH thiết bị dịch vụ thương mại xây dựng H 3.843.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn theo biên lai số 0001098 ngày 18 tháng 3 năm 2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3- Về quyền kháng cáo:

Báo cho các bên đương sự biết thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Cao Thị Phương Thảo**













